

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của Hàng hóa		
	Đặc tính, thông số kỹ thuật của Hàng hóa	- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng hoặc cao hơn theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT <i>(Nhà thầu có thể đưa ra đặc tính, thông số kỹ thuật khác nhưng nhà thầu phải chứng minh rằng những thay thế đó đảm bảo sự tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu)</i> - Phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu. - Hàng hóa dự thầu phải thuộc danh mục thiết bị tiêu chuẩn đã công bố trên website và catalog của nhà sản xuất. Nhà thầu cung cấp đầy đủ catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu kèm theo. <i>(Đối với tài liệu có ngôn ngữ khác với tiếng Việt phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt (có xác nhận của đơn vị dịch thuật độc lập). Nhà thầu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu cung cấp).</i>	Không đáp ứng yêu cầu bên

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Chất lượng hàng hóa	Cam kết toàn bộ hàng hóa, thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2024 trở về sau.	Không đáp ứng yêu cầu bên
	Nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của hàng hóa	- Cam kết hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và được phép lưu hành ở Việt Nam. - Cam kết tại thời điểm giao hàng cung cấp chứng nhận xuất xứ và chất lượng của nhà sản xuất (CO, CQ) đối với hàng nhập khẩu hoặc cam kết cung cấp phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất đối với hàng hóa trong nước.	Không đáp ứng yêu cầu bên
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, thi công lắp đặt hàng hóa, thiết bị hợp lý và hiệu quả	Không đáp ứng yêu cầu bên
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
	Thời gian bảo hành, bảo trì	- Thời gian bảo hành 12 tháng. - Nhà thầu cam kết bảo trì định kỳ 6 tháng/ lần trong suốt thời gian bảo hành.	Không đáp ứng yêu cầu bên
	Nội dung và phương thức bảo hành	Có đề xuất nội dung và phương thức bảo hành rõ ràng, hợp lý: Nêu rõ nội dung, phương thức bảo hành, trách nhiệm, khắc	Không đáp ứng yêu cầu bên

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		phục sự cố,... Đảm bảo có mặt trong vòng 12h kể từ lúc chủ đầu tư yêu cầu để thực hiện nghĩa vụ	
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Nhà thầu cam kết cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Không đáp ứng yêu cầu bên
5	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Nhà thầu cam kết hàng hóa có khả năng thích ứng hoàn toàn với môi trường, địa lý, thổ nhưỡng tại địa phương	Không đáp ứng yêu cầu bên
6	Các yếu tố về thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ		
	Đào tạo, chuyển giao công nghệ	Nhà thầu cam kết bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu hướng dẫn sử dụng và cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (Nếu là ngôn ngữ tiếng nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt)	Không đáp ứng yêu cầu bên
7	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
	Thời gian thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực	≤ 70 ngày	Không đáp ứng yêu cầu bên

TT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
			Đạt	Không đạt
8	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);			
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)		Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có); Trường hợp nhà thầu vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	Không đáp ứng yêu cầu bên
	Kết luận	Đáp ứng	Đạt tất cả nội dung trên	
		Không đáp ứng	Không đạt một trong các nội dung trên	